

Số: 527 /CTHADS-TCCB

Ninh Thuận, ngày 07 tháng 7 năm 2016

V/v Thông báo các nội dung liên quan đến việc thi nâng ngạch chuyên viên chính, CHV trung cấp, TTV chính năm 2016.

Kính gửi:

- Các Phòng chuyên môn thuộc Cục;
- Chi cục Thi hành án dân sự các huyện, thành phố.

Thực hiện Công văn số 2081/TCTHADS-TCCB ngày 06 tháng 7 năm 2016 của Tổng cục Thi hành án dân sự về các nội dung liên quan đến việc thi nâng ngạch chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp, CHV trung cấp, CHV cao cấp, TTV chính, TTV cao cấp năm 2016, Cục Thi hành án dân sự tỉnh thông báo đến các Phòng chuyên môn thuộc Cục, Chi cục Thi hành án dân sự các huyện, thành phố các nội dung liên quan đến việc thi nâng ngạch từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính, từ ngạch Chấp hành viên sơ cấp lên ngạch Chấp hành viên trung cấp, từ ngạch Thẩm tra viên lên ngạch Thẩm tra viên chính năm 2016, cụ thể như sau:

I. THI NÂNG NGẠCH TỪ NGẠCH CHUYÊN VIÊN LÊN NGẠCH CHUYÊN VIÊN CHÍNH, TỪ NGẠCH CHUYÊN VIÊN CHÍNH LÊN NGẠCH CHUYÊN VIÊN CAO CẤP

Thực hiện theo Công văn số 2904/BNV-CCVC ngày 23/6/2016 của Bộ Nội vụ (*gửi kèm theo*).

II. THI NÂNG NGẠCH TỪ NGẠCH CHẤP HÀNH VIÊN SƠ CẤP LÊN NGẠCH CHẤP HÀNH VIÊN TRUNG CẤP, TỪ NGẠCH THẨM TRA VIÊN LÊN NGẠCH THẨM TRA VIÊN CHÍNH

1. Thi nâng ngạch lên ngạch Chấp hành viên trung cấp

a) Về đối tượng dự thi

Công chức hiện đang đảm nhận nhiệm vụ Chấp hành viên sơ cấp tại các Cục Thi hành án dân sự và Chi cục Thi hành án dân sự.

b) Điều kiện dự thi

Công chức đăng ký dự thi nâng ngạch từ ngạch Chấp hành viên sơ cấp lên ngạch Chấp hành viên trung cấp tính đến thời điểm cuối cùng nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch theo thông báo tại Công văn này, phải có đủ các điều kiện sau:

- Đang ở ngạch Chấp hành viên sơ cấp (mã ngạch 03.301), có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của ngạch Chấp hành viên trung cấp theo quy định tại Thông tư số

10/2010/TT-BNV ngày 28/10/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch công chức Chấp hành viên và Thư ký thi hành án dân sự;

- Được đánh giá, phân loại mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian 03 năm liên tục (các năm 2013, 2014, 2015); có phẩm chính trị và đạo đức tốt; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc trong thời gian đang bị cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý kỷ luật;

- Về thời gian giữ ngạch: Công chức dự thi nâng lên ngạch Chấp hành viên trung cấp, có tổng thời gian làm công tác pháp luật từ 10 năm trở lên (thời gian tối thiểu làm việc ở ngạch tương đương với ngạch Chấp hành viên sơ cấp là 09 năm) hoặc có thời gian làm Chấp hành viên sơ cấp từ 05 năm trở lên;

- Được cơ quan có thẩm quyền quản lý công chức cử dự thi nâng ngạch.

c) Tiêu chuẩn dự thi

Công chức đăng ký dự thi nâng ngạch từ ngạch Chấp hành viên sơ cấp lên ngạch Chấp hành viên trung cấp ngoài việc có đủ các điều kiện dự thi quy định tại Điểm b Mục 1 Phần II Công văn này, còn phải đạt các tiêu chuẩn sau:

- Có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành luật trở lên;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ ngạch Chấp hành viên trung cấp theo nội dung, chương trình của Bộ Tư pháp;

- Có chứng chỉ tin học văn phòng (sử dụng thành thạo các kỹ năng của Microsoft Word, Microsoft Excel, Internet để phục vụ công tác chuyên môn);

- Có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B trở lên (một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc) hoặc một ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí làm việc;

- Chủ trì nghiên cứu, xây dựng hoặc là thành viên ban nghiên cứu, ban soạn thảo xây dựng ít nhất 01 văn bản quy phạm pháp luật hoặc 01 đề tài, chương trình, đề án từ cấp huyện trở lên mà cơ quan, đơn vị nơi công chức công tác được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng; đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu.

+ Đối với trường hợp xây dựng văn bản, đề án thì phải có quyết định của người có thẩm quyền cử tham gia Ban soạn thảo, Tổ biên tập văn bản, đề án và kèm theo văn bản, đề án đã được cấp có thẩm quyền thông qua;

+ Đối với trường hợp xây dựng đề tài nghiên cứu khoa học hoặc xây dựng các chương trình, đề án phát triển tổng thể kinh tế - xã hội của địa phương từ cấp huyện trở lên thì phải có quyết định của người có thẩm quyền cử tham gia làm thành viên ban chủ nhiệm, ban soạn thảo đề tài, chương trình, đề án và kèm theo văn bản xác nhận đề tài, chương trình, đề án đã được cấp có thẩm quyền thông qua.

2. Thi nâng ngạch lên ngạch Thẩm tra viên chính

a) Về đối tượng dự thi

Công chức hiện đang đảm nhận nhiệm vụ Thẩm tra viên công tác tại các đơn vị thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự, Cục Thi hành án dân sự.

b) Điều kiện dự thi

Công chức đăng ký dự thi nâng ngạch từ ngạch Thẩm tra viên lên ngạch Thẩm tra viên chính tính đến thời điểm cuối cùng nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch theo thông báo tại Công văn này, phải có đủ các điều kiện sau:

- Đang ở ngạch Thẩm tra viên thi hành án dân sự (mã ngạch 03.230), có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của ngạch Thẩm tra viên chính theo quy định tại Quyết định số 01/2007/QĐ-BNV ngày 17/01/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn ngạch Thẩm tra viên, Thẩm tra viên chính, Thẩm tra viên cao cấp Thi hành án dân sự;

- Được đánh giá, phân loại mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian 03 năm liên tục (các năm 2013, 2014, 2015); có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc trong thời gian đang bị cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý kỷ luật;

- Về thời gian giữ ngạch: Công chức dự thi nâng lên ngạch Thẩm tra viên chính thi hành án dân sự, có thời gian công tác bắt buộc từ đủ 09 năm trở lên ở ngạch Thẩm tra viên hoặc tương đương;

- Được cơ quan có thẩm quyền quản lý công chức cử dự thi nâng ngạch.

c) Tiêu chuẩn dự thi

Công chức đăng ký dự thi nâng ngạch từ ngạch Thẩm tra viên thi hành án dân sự lên ngạch Thẩm tra viên chính thi hành án dân sự ngoài việc có đủ các điều kiện quy định tại Điểm b Mục 3 Phần II Công văn này, còn phải đạt các tiêu chuẩn sau:

- Có bằng tốt nghiệp đại học luật trở lên;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính hoặc có bằng Thạc sĩ; Tiến sĩ chuyên ngành quản lý hành chính công, quản lý công, bằng Cao cấp lý luận chính trị - hành chính;

- Có chứng chỉ tin học văn phòng (sử dụng thành thạo các kỹ năng của Microsoft Word, Microsoft Excel, Internet để phục vụ công tác chuyên môn);

- Có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B trở lên (một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc) hoặc một ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí làm việc;

- Chủ trì nghiên cứu, xây dựng hoặc là thành viên ban nghiên cứu, ban soạn thảo xây dựng ít nhất 01 văn bản quy phạm pháp luật hoặc 01 đề tài, chương trình, đề án từ cấp huyện trở lên mà cơ quan, đơn vị nơi công chức công tác được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng; đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu.

+ Đối với trường hợp xây dựng văn bản, đề án thì phải có quyết định của người có thẩm quyền cử tham gia Ban soạn thảo, Tổ biên tập văn bản, đề án và kèm theo văn bản, đề án đã được cấp có thẩm quyền thông qua;

+ Đối với trường hợp xây dựng đề tài nghiên cứu khoa học hoặc xây dựng các chương trình, đề án phát triển tổng thể kinh tế - xã hội của địa phương từ cấp huyện trở lên thì phải có quyết định của người có thẩm quyền cử tham gia làm thành viên ban chủ nhiệm, ban soạn thảo đề tài, chương trình, đề án và kèm theo văn bản xác nhận đề tài, chương trình, đề án đã được cấp có thẩm quyền thông qua.

3. Về hình thức, nội dung và thời gian thi

a) Môn kiến thức chung:

- Hình thức thi: Thi viết;

- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, năng lực, hiểu biết của cán bộ, công chức dự thi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; các vấn đề về quản lý hành chính nhà nước; phân công, phân cấp; về công vụ, công chức; phân tích, bình luận chính sách; phân tích các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực phù hợp với tiêu chuẩn của ngạch dự thi;

- Thời gian thi: 120 phút.

b) Môn chuyên môn, nghiệp vụ:

- Hình thức thi: Thi viết;

- Nội dung thi: Gắn với tiêu chuẩn về phẩm chất, trình độ, năng lực, hiểu biết của ngạch dự thi;

- Thời gian thi: 180 phút.

c) Môn ngoại ngữ:

- Hình thức thi: Thi viết;

- Nội dung thi: Kiểm tra các kỹ năng đọc hiểu, viết ở trình độ B tiếng Anh.

- Thời gian thi: 90 phút.

d) Môn tin học văn phòng:

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm;

- Nội dung thi: Kiểm tra hiểu biết về hệ điều hành Windows, sử dụng các ứng dụng của Microsoft Office, sử dụng Internet;

- Thời gian thi: 45 phút.

4. Miễn thi môn ngoại ngữ, môn tin học

Công chức tính đến thời điểm cuối cùng nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch, được miễn thi môn ngoại ngữ hoặc môn tin học khi có một trong các điều kiện sau:

a) Miễn thi môn ngoại ngữ

- Công chức có tuổi đời từ đủ 55 tuổi trở lên đối với nam và từ đủ 50 tuổi trở lên đối với nữ;

- Công chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số, có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo cấp theo thẩm quyền;

- Công chức là người dân tộc thiểu số đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số;

- Công chức có bằng tốt nghiệp đại học thứ hai là bằng ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của ngạch dự thi;

- Công chức có bằng tốt nghiệp theo yêu cầu trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của ngạch dự thi học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam;

- Công chức có chứng chỉ ngoại ngữ tương đương cấp độ B1 khung Châu Âu trở lên theo quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây viết tắt là Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT) còn trong thời hạn 02 năm, do các cơ sở đào tạo ngoại ngữ có uy tín trong nước, các trung tâm khảo thí ngoại ngữ quốc tế cấp chứng chỉ (được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận);

- Công chức có bằng tốt nghiệp thạc sĩ, tính từ ngày 15/4/2011 trở lại đây (theo quy định tại Thông tư số 10/2011/TT-BGDĐT ngày 28/02/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ, đạt trình độ ngoại ngữ ở mức tương đương cấp độ B1 hoặc bậc 3/6 của khung Châu Âu trở lên);

- Công chức có bằng tốt nghiệp tiến sĩ, tính từ ngày 22/6/2009 trở lại đây (theo quy định tại Thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ và Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT, trước khi bảo vệ luận án có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tương đương cấp B2 hoặc bậc 4/6 trở lên theo khung Châu Âu).

b) Miễn thi môn tin học đối với công chức đã tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin trở lên.

5. Cách tính điểm và nguyên tắc xác định người trúng tuyển

a) Cách tính điểm

- Bài thi được chấm theo thang điểm 100;

- Kết quả thi nâng ngạch để xác định người trúng tuyển là tổng số điểm của các bài thi môn kiến thức chung và môn chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành.

b) Nguyên tắc xác định người trúng tuyển

Người trúng tuyển trong kỳ thi nâng ngạch công chức từ ngạch Chấp hành viên sơ cấp lên ngạch Chấp hành viên trung cấp, từ ngạch Chấp hành viên trung cấp lên ngạch Chấp hành viên cao cấp, từ ngạch Thẩm tra viên thi hành án dân sự lên ngạch Thẩm tra viên chính thi hành án dân sự, từ ngạch Thẩm tra viên chính thi hành án dân sự lên ngạch Thẩm tra viên cao cấp thi hành án dân sự phải có đủ các điều kiện sau đây:

- Thi đủ các bài thi của các môn thi theo quy định;

- Có số điểm của mỗi bài thi đạt từ 50 điểm trở lên (kể cả bài thi môn ngoại ngữ và môn tin học nếu không được miễn thi);

- Có tổng số điểm cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu nâng ngạch Chấp hành viên trung cấp, ngạch Chấp hành viên cao cấp, ngạch Thẩm tra viên chính thi hành án dân sự, ngạch Thẩm tra viên cao cấp thi hành án dân sự năm 2016 được Bộ Nội vụ thông báo cho Bộ Tư pháp;

- Trường hợp nhiều người có kết quả thi nâng ngạch bằng nhau ở chỉ tiêu nâng ngạch cuối cùng của cơ quan quản lý công chức, người đứng đầu cơ quan tổ chức thi nâng ngạch có văn bản trao đổi với cơ quan quản lý công chức để quyết định người trúng tuyển ở chỉ tiêu nâng ngạch cuối cùng này.

6. Chỉ tiêu nâng ngạch

Hiện nay, Bộ Nội vụ đang xem xét để giao chỉ tiêu nâng ngạch năm 2016 cho hệ thống tổ chức thi hành án dân sự.

7. Hồ sơ đăng ký dự thi

Hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch từ ngạch Chấp hành viên sơ cấp lên ngạch Chấp hành viên trung cấp, từ ngạch Thẩm tra viên thi hành án dân sự lên ngạch Thẩm tra viên chính thi hành án dân sự bao gồm:

a) Bản sơ yếu lý lịch (theo mẫu 2c-BNV-2008 ban hành kèm theo Quyết định số 02/QĐ-BNV ngày 06/10/2008 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành mẫu biểu quản lý hồ sơ cán bộ, công chức), có xác nhận của cơ quan sử dụng công chức;

b) Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức theo các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Khoản 3 Điều 29 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP trong đó nêu cụ thể kết quả đánh giá, phân loại cán bộ, công chức hàng năm của 03 năm (2013, 2014, 2015);

c) Bản sao văn bằng chứng chỉ của cán bộ, công chức theo tiêu chuẩn của ngạch đăng ký dự thi được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;

d) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch;

đ) Bản sao các quyết định, biên bản nghiệm thu, tên văn bản hoặc văn bản xác nhận đề án, chương trình, đề tài đã được cơ quan có thẩm quyền thông qua, được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

Hồ sơ đăng ký dự thi của mỗi công chức được bỏ vào một bì đựng riêng có kích thước 250 x 340 x 5mm (theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 06/2007/QĐ-BNV ngày 18/6/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành thành phần hồ sơ cán bộ, công chức và mẫu biểu quản lý hồ sơ cán bộ, công chức).

Đối với các trường hợp được miễn thi môn ngoại ngữ, tin học đề nghị các cơ quan, đơn vị gửi kèm theo bản sao (được cơ quan có thẩm quyền công chứng, chứng thực) các văn bằng, chứng chỉ làm căn cứ xét miễn thi môn ngoại ngữ, tin học.

8. Thời gian, địa điểm tổ chức kỳ thi

- Thời gian tổ chức thi: Dự kiến cuối tháng 10/2016.

- Địa điểm tổ chức thi: Thông báo cụ thể sau.

III. THỦ TỤC, TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ VÀ CÔNG CHỨC DỰ THI NÂNG NGẠCH

1. Trưởng các phòng chuyên môn thuộc Cục, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự các huyện, thành phố có trách nhiệm thông báo công khai trong các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý về Công văn này và Công văn số 2904/BNV-CCVC ngày 23/6/2016 của Bộ Nội vụ.

2. Công chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định đều có quyền đăng ký dự thi. Công chức đăng ký dự thi nâng ngạch phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của nội dung hồ sơ đăng ký dự thi.

3. Căn cứ nhu cầu, số lượng công chức thuộc quyền quản lý có đủ điều kiện đăng ký dự thi, Thủ trưởng các đơn vị có văn bản đề nghị (kèm theo danh sách theo biểu mẫu số 3 ban hành kèm theo Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ Nội vụ) và tổng hợp hồ sơ đăng ký dự thi gửi về Phòng Tổ chức cán bộ, thời hạn cuối cùng là ngày 11/7/2016. Sau thời hạn trên, đơn vị nào không gửi văn bản (kèm theo danh sách) đăng ký và hồ sơ, coi như không có nhu cầu thi nâng ngạch năm 2016.

Cục Thi hành án dân sự tỉnh thông báo để các đồng chí biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các PCT Cục THADS tỉnh;
- Lưu: VT, TCCB.